

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÀNG LONG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 74/2024/HS - ST

Ngày: 31 - 12 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÀNG LONG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Hoàng Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Em

Bà Lê Thị Kim Liên

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Văn Dư - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Văn Tính – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 68/2024/TLST – HS, ngày 28 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2024/QĐXXST – HS, ngày 17 tháng 12 năm 2024 đối với các bị cáo:

- Bị cáo thứ nhất: Phạm Văn L, sinh ngày 01/01/1964.

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Y (đã chết); Anh chị em ruột: Có 03 người, lớn đã chết, nhỏ sinh năm 1970; Vợ: Châu Thị Ú, sinh năm 1970; Con có 03 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/8/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- Bị cáo thứ hai: Phạm Linh T, sinh ngày 03/02/1991

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 6/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1964 và bà Châu Thị Ú, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000; Vợ: Nguyễn Thị L1, sinh năm 1991 (đã ly hôn); Con: Có 01 người, sinh năm 2011; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/8/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị cáo thứ ba*: Phạm Ngọc Châu T1, sinh ngày 24/9/2000.

Nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nữ; Con ông Phạm Văn L, sinh năm 1964 và bà Châu Thị Ủ, sinh năm 1970; Anh chị em ruột: Có 02 người, lớn sinh năm 1991, nhỏ sinh năm 2000; Chồng: Trần Trường G, sinh năm 1992; Con có 01 người, sinh năm 2021; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt tạm giam từ ngày 16/8/2024 cho đến nay. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại*: Ông Phạm Văn N, sinh năm 1982. (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Trần Trường G, sinh năm 1992. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

3. Ông Phạm Linh Ngọc Trường G1, sinh năm 1994. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

- *Người làm chứng*:

1. Bà Trần Thị Bích P, sinh năm 1995. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. Ông Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1990. (xin xét xử vắng mặt)

3. Bà Phạm Thị H1, sinh năm 1978. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Tổ A, khu phố A, phường T, thành phố T, tỉnh Bình Dương.

4. Bà Phạm Thị T2, sinh năm 1991. (xin xét xử vắng mặt)

5. Ông Trần Chí L2, sinh năm 1996. (xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Số B, khu phố B, phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai

6. Bà Cao Kim N2, sinh năm 1990. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Số: 112, A, phường A, quận H, thành phố Hồ Chí Minh.

7. Bà Lê Thị Thùy T3, sinh năm 1977. (xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/02/2024, do có mâu thuẫn từ trước từ việc vợ ông N là bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh nói con bị cáo Phạm Linh T “bán áp phiện” cho con của bà H và ông N nên bị cáo Phạm Linh T, bị cáo Phạm Văn L và bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 đi sang nhà ông Phạm Văn N, sinh năm 1982, nơi cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh để hỏi chuyện. Tại đây, bị cáo T nói chuyện với bà Nguyễn Thị H thì xảy ra cự cãi với nhau nên bà H bỏ đi vào nhà. Lúc này, ông Phạm Văn N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84B1-494.24 về đến sân nhà thì bị cáo T dùng chân đạp

ngã xe làm ông Phạm Văn N té ngã xuống đất, bị cáo L và bị cáo T1 liền xông đến dùng tay đánh vào người ông Phạm Văn N, sau đó bị cáo T tiếp tục xông vào dùng tay đánh ông Phạm Văn N, thấy vậy Nguyễn Trọng N1, sinh năm 1990 và Phạm Thị H1, sinh năm 1978, cùng nơi cư trú Thôn B, xã P, huyện B, tỉnh Bình Phước (em rể và em ruột của ông Phạm Văn N), Trần Chí L2, sinh năm 1996 và Phạm Thị T2, sinh năm 1991, cùng nơi cư trú khóm E, thị trấn N, huyện N, tỉnh Cà Mau (em rể và em ruột ông Phạm Văn N) và Cao Kim N2, sinh năm 1990, nơi cư trú ấp C, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang (bạn gái bị cáo T) chạy đến can ngăn lại, ông Phạm Văn N thoát ra được và bỏ chạy qua liếp dừa. Lúc này Phạm Linh Ngọc Trường G1, sinh năm 1994, nơ cư trú ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (con ruột ông L) từ ngoài lộ chạy vào rượt đuổi theo ông N chụp tay lại thì ông N vùng tay bỏ chạy làm G1 té ngã, thấy vậy bị cáo L và T nhảy qua liếp dừa rượt đuổi theo ông N. Sau đó, ông N bỏ chạy vào trong nhà. Tại hành lang nhà Trần Trường G, sinh năm 1992, nơi cư trú ấp E, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh (chồng bị cáo T1) tháo thắt lưng có đầu bằng kim loại đang đeo cầm trên tay đánh ông N nhưng không trúng làm Trần Trường G tự té ngã tại chỗ, Trần Trường G đứng dậy tiếp tục cầm dây nịt rượt theo Phạm Văn N đánh tiếp nhưng trúng vào vách tường văng ra và trúng vào vai bên trái của ông Phạm Văn N. Lúc này, bà Châu Thị Ủ, (vợ bị cáo L) cùng Nguyễn Trọng N1, Phạm Thị H1, Phạm Thị T2 và Cao Kim N2 chạy đến can ngăn không cho đánh ông N, đồng thời kéo ông N vào trong phòng đóng cửa lại. Bà Châu Thị Ủ, Cao Kim N2 kéo các bị cáo L, T1 và G đi về nhà. Sau đó, ông Phạm Văn N được gia đình đưa đi điều trị thương tích tại Trung tâm y tế huyện C đến ngày 13/02/2024 thì xuất viện. Ngày 20/02/2024 ông Phạm Văn N gửi đơn yêu cầu xử lý hình sự đến Cơ quan Công an.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 157/2024/KLTTCT-TTPY ngày 14/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh T kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Phạm Văn N là 12%. Cơ chế hình thành vết thương trên người của Phạm Văn N là: Do ngoại lực tác động trực tiếp. Vật gây ra thương tích trên là vật tày cứng. Hướng từ trái sang phải, từ trên xuống.

Tại bản cáo trạng số: 66/CT-VKS-HS ngày 27 tháng 11 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long truy tố các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 hoàn toàn thống nhất với nội dung bản cáo trạng của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long và thừa nhận hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 10/02/2024, tại ấp H, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh, các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T, Phạm Ngọc C T1 dùng tay đánh vào người ông Phạm Văn N gây thương tích 12%, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long: Sau khi phân tích các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

** Đối với bị cáo Phạm Văn L:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

** Đối với bị cáo Phạm Linh T:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Linh T từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

** Đối với bị cáo Phạm Ngọc Châu T1:*

- Căn cứ khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội cố ý gây thương tích.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Gia đình các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã thỏa thuận khắc phục tài sản bị hư hỏng cho bị hại là 1.140.000 đồng và tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và công lao động cho bị hại tổng số tiền 24.424.000 đồng. Gia đình các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã trực tiếp khắc phục số tiền 1.140.000 đồng nên được trừ lại trong tổng số tiền bồi thường, bị hại Phạm Văn N được nhận số tiền khắc phục 23.100.000 đồng gia đình các bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Càng Long theo biên lai số 0002278 ngày 10/10/2024 và biên lai số: 0002302, ngày 31/12/2024. Ngoài ra, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng: 01 dây nịt bằng da màu nâu, kích thước 107 cm x 3,5 cm, đã qua sử dụng; 01 mặt dây nịt bằng kim loại màu nâu có chữ PÔT, bị hư hỏng, kích thước 9 cm x 4 cm, đã qua sử dụng là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Qua quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo, có mặt tại phiên tòa không có ý kiến tranh luận. Lời nói sau cùng các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1: Các bị cáo xin lỗi đến bị hại và thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát. Trong thời gian tạm giam các bị cáo đã thấy được hành vi phạm tội của mình là sai trái nên xin Hội đồng xét xử

xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được sớm trở về hòa nhập xã hội và phụ giúp gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng không bổ sung tài liệu, đồ vật và không đề nghị triệu tập thêm người tham gia tố tụng. Xác định tư cách người tham gia tố tụng theo quyết định đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và giới hạn xét xử của Tòa án theo Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt là phù hợp với Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên Tòa vị đại diện viện kiểm sát, bị cáo và bị hại đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vì việc vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng do đã có lời khai trình bày rõ sự việc tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, được Hội đồng xét xử chấp nhận

[2]. Xét hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 là nguy hiểm cho xã hội; Bởi vì, sức khỏe của con người là vốn quý không có gì bù đắp được, do có mâu thuẫn từ trước từ việc vợ ông N là bà H nói T “bán áp phien” dẫn đến việc cãi vã, xô xát, đánh nhau, các bị cáo L, T và T1 dùng tay đánh vào người ông Phạm Văn N gây thương tích 12%, hành vi của các bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Do vậy, Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long quyết định truy tố bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là phù hợp với qui định của pháp luật, đúng người, đúng tội.

[3]. Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng, các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, tội phạm đã hoàn thành, hậu quả đã xảy ra. Các bị cáo nhận thức được hành vi gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là đồng phạm giản đơn, không có sự phân công nhiệm vụ rõ ràng, nhưng vai trò tính chất mức độ phạm tội của từng bị cáo khác nhau. Bản thân các bị cáo là những thanh niên có sức khỏe tốt lẽ ra các bị cáo phải biết tu dưỡng, rèn luyện bản thân nhưng các bị cáo đã không làm vậy. Hành vi của các bị cáo là xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác và tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

[4]. Để góp phần ổn định tình hình trật tự tại địa phương và đấu tranh ngăn ngừa tội phạm. Hội đồng xét xử, xét thấy cần lên cho các bị cáo một mức án tương xứng với hành vi của từng bị cáo và tính chất của vụ án, để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, đã tác động gia đình tự nguyện thỏa thuận khắc phục thiệt hại cho người bị hại, Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có thân nhân là người có công với cách mạng, Bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 có con còn nhỏ, bị hại cũng có phần lỗi. Đây là những căn cứ để áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Do đó ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ theo quy định của pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đối với Trần Trường G: Mục đích Trần Trường G tháo dây nịt bằng da có đầu bằng kim loại đang đeo ra là để đánh gây thương tích cho bị hại Phạm Văn N, tuy nhiên việc các bị cáo Phạm Linh T, Phạm Văn L và Phạm Ngọc Châu T1 đánh gây thương tích cho bị hại Phạm Văn N trước đó thì Trần Trường G hoàn toàn không biết, Khi Trần Trường G có mặt thấy ông Phạm Văn N bỏ chạy nên Trần Trường G suy nghĩ ông Phạm Văn N đánh Phạm Ngọc Châu T1 (V) và bỏ chạy nên Trần Trường G tháo dây nịt và đánh ông Phạm Văn N nhưng không trúng, sau đó ngồi dây đuôi theo ông Phạm Văn N cầm sợi dây nịt đánh về phía ông Phạm Văn N thì đầu dây nịt bằng kim loại trúng vào vách tường văng ra, còn sợi dây nịt (bằng da) trúng một cái vào vai trái của ông Phạm Văn N. Xét thấy, vị trí vết thương do Trần Trường G đánh trúng không gây nên tỷ lệ thương tích 12% của bị hại Phạm Văn N và việc các bị cáo Phạm Linh T, Phạm Văn L và Phạm Ngọc C Thảo đánh gây thương tích cho bị hại đã kết thúc do đó hành vi của Trần Trường G không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hành vi của Trần Trường G gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự vì phạm Điểm a, Khoản 5, Điều 7, Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình. Do đó Công an huyện C ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 165/QĐ-XPHC ngày 13/11/2024 số tiền 6.500.000 đồng.

- Đối với Phạm Linh Ngọc Trường G1: Mục đích Phạm Linh Ngọc Trường G1 nhảy qua bờ liếp dừa và rượt đuôi theo ông Phạm Văn N và dùng tay chụp vào tay ông Phạm Văn N để kéo lại chỉ để hỏi rõ sự việc xảy ra đánh nhau giữa Phạm Linh T và ông Phạm Văn N, không nhằm mục đích đánh gây thương tích cho bị hại Phạm Văn N. Bản thân Phạm Linh Ngọc Trường G1 không tham gia đánh gây thương tích cho ông N, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Càng Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Đồng thời thống nhất với bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 157/2024/KLTTCT-TTPY, ngày 14/6/2024 của Trung tâm pháp y - Sơ Y tế tỉnh T.

[7]. Lời nhận tội của bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 tại phiên tòa hôm nay là phù hợp với lời khai của các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng tại Cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan Điều tra Công an huyện C thu thập có được.

[8] *Về trách nhiệm bồi thường dân sự:* Gia đình các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã thỏa thuận khắc phục tài sản bị hư hỏng cho bị hại là 1.140.000 đồng và tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và công lao động cho bị hại tổng số tiền 24.424.000 đồng. Do gia đình các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã trực tiếp khắc phục số tiền 1.140.000 đồng nên được trừ lại trong tổng số tiền bồi thường, bị hại Phạm Văn N được nhận số tiền khắc phục 23.100.000 mà gia đình các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0002278 ngày 10/10/2024 và biên lai số: 0002302, ngày 31/12/2024. Ngoài ra, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] *Về vật chứng:* 01 dây nịt bằng da màu nâu, kích thước 107 cm x 3,5 cm, đã qua sử dụng; 01 mặt dây nịt bằng kim loại màu nâu có chữ PÔT, bị hư hỏng, kích thước 9 cm x 4 cm, đã qua sử dụng là tang vật dùng vào việc phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[10]. *Về án phí:* Buộc các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 45, 260, 268, 269, 299, 327, 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

[1] Tuyên bố các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

[1.1] Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Văn L 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 16 tháng 8 năm 2024.

[1.2] Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Linh T 01 (một) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 16 tháng 8 năm 2024.

[1.3] Áp dụng khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 và Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Châu T1 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày tạm giam là ngày 16 tháng 8 năm 2024.

[2]. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590 Bộ luật Dân sự ghi nhận sự tự nguyện của các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 khắc phục tài sản bị hư hỏng cho bị hại Phạm Văn N là 1.140.000 đồng và tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và công lao động cho bị hại Phạm Văn N với số tiền 23.100.000 đồng, bị hại Phạm Văn N được nhận số tiền khắc phục 23.100.000 tại Chi cục Thi hành án dân sự theo biên lai số 0002278 ngày 10/10/2024 và biên lai số: 0002302, ngày 31/12/2024. Ngoài ra, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không yêu cầu thêm bất kỳ khoản tiền nào khác. Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 dây nịt bằng da màu nâu, kích thước 107 cm x 3,5 cm, đã qua sử dụng; 01 mặt dây nịt bằng kim loại màu nâu có chữ PÔT, bị hư hỏng, kích thước 9 cm x 4 cm, đã qua sử dụng.

Đối với 01 (một) đoạn video clip được trích xuất từ camera được lưu trữ trong đĩa CD tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

[4]. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q.

Buộc các bị cáo Phạm Văn L, Phạm Linh T và Phạm Ngọc Châu T1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo bị hại, có mặt tại phiên tòa biết, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày án sơ thẩm tuyên. Riêng người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại Ủy ban nhân dân xQ, phường, thị trấn nơi cư trú.

(Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- CCTHADS huyện Càng Long;
- Công an huyện Càng Long;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Văn Hoàng Vân

